

Số: 615/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 21 tháng 3 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Theo đề nghị của các Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án đơn giản hóa 07 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Giao các Giám đốc Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

**Điều 3.** Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các Giám đốc Sở:

Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *lwl*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1AB);
- VP UBND TP (2,3G);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, PM. *lwl*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Quyết định số 615 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**I. LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ**

**Thủ tục: Thẩm tra tài liệu hết giá trị**

**1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về

- Cách thức thực hiện.

- Số lượng hồ sơ.

**Lý do:** Đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

b) Đề nghị giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính: từ 30 ngày giảm còn 24 ngày.

**Lý do:** Trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình thẩm tra tài liệu, cơ quan thực hiện có thể rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính nội bộ “Thẩm tra tài liệu hết giá trị”.

**2. Kiến nghị thực thi**

Điều chỉnh điểm c khoản 4 mục II Công văn số 879/VTLT-NVĐP ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tổ chức tiêu hủy tài liệu giá trị, cụ thể như sau:

a) Quy định cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ.

b) Điều chỉnh thời gian giải quyết: “Không quá 24 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm tra”.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024.

**3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 96.000.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 76.800.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 19.200.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.



## II. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY

### 1. Thủ tục: Công nhận xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế

#### 1.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về:

- Trình tự thực hiện.
- Cách thức thực hiện.
- Số lượng hồ sơ.

**Lý do:** Đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

b) Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: từ 45 ngày còn 30 ngày.

**Lý do:** Để tiết kiệm chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính.

#### 1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế, cụ thể tại mục III như sau:

a) Quy định trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ.

b) Quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính “30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

#### 1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 417.600.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 278.400.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 139.200.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

### 2. Thủ tục: Công nhận xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giao thông vận tải

#### 2.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về:

- Trình tự thực hiện.
- Cách thức thực hiện.

- Số lượng hồ sơ.

**Lý do:** Để đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

b) Đề nghị giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: từ 30 ngày giảm còn 24 ngày.

**Lý do:** Để tiết kiệm chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính.

## 2.2. Kiến nghị thực thi:

a) Quy định trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ mục III Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGTVT-BNV ngày 17 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành Giao thông vận tải.

b) Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại khoản 4 mục III Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGTVT-BNV ngày 17 tháng 5 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành Giao thông vận tải, cụ thể như sau: *“Trong thời gian 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xếp hạng phải có quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập.”*

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

## 2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 48.000.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 38.400.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 9.600.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

## 3. Thủ tục: Công nhận xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### 3.1. Nội dung đơn giản hóa:

a) Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về:

- Trình tự thực hiện.
- Cách thức thực hiện.
- Số lượng hồ sơ.

**Lý do:** Để đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

b) Đề nghị giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính nội bộ từ 30 ngày giảm còn 24 ngày.





**Lý do:** Để tiết kiệm chi phí và thời gian trong giải quyết thủ tục hành chính.

### **3.2. Kiến nghị thực thi:**

a) Quy định trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ tại Chương III Thông tư liên tịch số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 9 Thông tư số 79/2009/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: *“Trong thời gian 24 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xếp hạng phải có quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập.”*

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 9.600.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 7.680.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

## **4. Thủ tục: Công nhận xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Tư pháp.**

### **4.1. Nội dung đơn giản hóa**

a) Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về:

- Trình tự thực hiện.

- Cách thức thực hiện.

- Số lượng hồ sơ.

Lý do: Để đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

### **4.2. Kiến nghị thực thi:**

a) Quy định trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ tại khoản 3 Điều 8 Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTP-BNV ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp.



b) Điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 02/2010/TTLT-BTP-BNV ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Tư pháp, cụ thể như sau: “*Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ phải hoàn thành việc thẩm định xếp hạng đơn vị sự nghiệp và chuyển cho Sở Tư pháp*”.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2024 - 2025.

### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 10.880.000 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 9.600.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 1.280.000 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12%.

## **III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**1. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện**

### **1.1. Nội dung đơn giản hóa:**

- Giảm số lượng hồ sơ: từ 05 bộ còn 04 bộ.

**Lý do:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để giảm số lượng hồ sơ giấy, giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho cơ quan nhà nước.

### **1.2. Kiến nghị thực thi:**

- Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 50 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, về lưu trữ hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cụ thể: “*Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được lưu trữ 04 bộ (01 bộ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, 01 bộ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, 01 bộ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, 01 bộ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường); tài liệu lưu trữ gồm: văn bản phê duyệt, báo cáo thuyết minh tổng hợp, bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và các bản đồ chuyên đề.*”

### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

a) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 23.935.117.500 đồng/năm.

b) Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 19.148.094.000 đồng/năm.

c) Chi phí tiết kiệm: 4.787.023.500 đồng/năm.

d) Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

## **2. Thủ tục: Lập danh mục các dự án cần thu hồi đất**

### **2.1. Nội dung đơn giản hóa:**

Đề nghị quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp về:

- Trình tự thực hiện.
- Cách thức thực hiện.
- Số lượng hồ sơ.
- Thời gian giải quyết.

**Lý do:** Để đảm bảo công khai, minh bạch, thống nhất trong quy định và thực hiện thủ tục hành chính.

### **2.2. Kiến nghị thực thi:**

Quy định trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ tại Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

### **2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban ngành có liên quan và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập danh mục dự án cần thu hồi đất hàng năm và thống nhất cách thức thực hiện trong phạm vi cả nước để đảm bảo thời gian tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua theo quy định của pháp luật./.